

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *239* /NBTPC

Ninh Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2016

V/v Công bố báo cáo thường niên  
năm 2015

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 030 2210537 Fax: 030 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Mạnh Hùng .
6. Nội dung thông tin được công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2016.

Thực hiện luật Doanh nghiệp năm 2014, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc công bố thông tin. Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết và tạo điều kiện.

( Báo cáo thường niên năm 2015 số: 237 BC-NBTPC ngày 12/4/2016 kèm theo)

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán NN;
- Sở GDCKHN;
- Webservice NBTPC
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Bùi Mạnh Hùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**



**EVNTPC NINH BÌNH**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**  
**NĂM 2015**

**Ninh Bình, tháng 4 năm 2016**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình  
Năm báo cáo 2015**

**I. Thông tin chung.**

*1. Thông tin khái quát.*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBTPC).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007. Ngày 25 tháng 10 năm 2011 Công ty thực hiện đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 25/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/01/2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận số: 2700283389.
- Vốn điều lệ: 128,655 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 01A - Đường Hoàng Diệu - Thành phố Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
- Số điện thoại: 030.2210.537 ; Số fax: 030.3873.762
- Website: <http://www.nbtpc.com.vn> ; Mã cổ phiếu: NBP

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 17/1/1974 Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình theo quyết định của Bộ Điện và Than. Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Công ty Điện lực Miền Bắc.

+ Ngày 4/3/1995 Bộ Năng lượng có quyết định số 113 v/v chuyển Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

+ Ngày 30/3/2005 Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Nhiệt điện Ninh Bình hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

+ Ngày 29/12/2006 Bộ Công nghiệp có quyết định số 3945/2006 về việc Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

+ Ngày 11/12/2007 Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

+ Ngày 31/12/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình. Đăng ký thay đổi lần đầu ngày 25/10/2011, mã số doanh nghiệp 2700283389;

+ Ngày 22/7/2009 Sở GDCK Hà Nội đã ban hành Quyết định số 422/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho CTCP Nhiệt điện Ninh Bình được niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội.

+ Ngày 06/8/2009 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được chính thức giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội.

- Các sự kiện khác:

+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiền thân là Nhà máy Điện Ninh Bình (trực thuộc Công ty Điện lực miền Bắc trước đây) được thành lập theo Quyết định số 119/ĐT-NCQLKT ngày 17/01/1974 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than.

+ Ngày 29/12/2006 Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3954/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thành Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp ngày 31 tháng 12 năm 2007;

+ Ngày 13/12/2007, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

+ Trước đây, Công ty hoạt động theo mô hình công ty thành viên hạch toán độc lập, thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 09-06-000.004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 10/5/2005. Từ ngày 01/01/2008 Công ty Nhiệt điện Ninh Bình thực hiện hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007. Ngày 25 tháng 10 năm 2011 Công ty thực hiện đăng ký thay đổi lần thứ nhất Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do có thay đổi về người đại diện pháp luật và điều chỉnh lại ngành nghề kinh doanh, Giấy chứng nhận mã số doanh nghiệp: 2700283389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp.

+ Ngày 24/5/2013 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua sửa đổi Điều lệ công ty lần thứ nhất, bầu lại các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017. Ngày 23/6/2016 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 kiện toàn, bầu thay thế 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 do bận công tác khác không tham gia HĐQT. Ngày 16/12/2016 Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu thay thế 02 thành viên HĐQT, bầu lại chức danh chủ tịch HĐQT, cử Tổng giám đốc do nghỉ chế độ

+ Ngày 01/01/2013, Tập đoàn điện lực Việt Nam sắp xếp đổi mới tái cơ cấu ngành, Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình được chuyển sang Công ty mẹ- Tổng Công ty phát điện 3 quản lý. Phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình được Tập đoàn điện lực Việt Nam bàn giao cho Tổng công ty phát điện 3 từ ngày 20/12/2013.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

-Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ( sửa đổi lần thứ hai ngày 05/01/2016:

1	- Sản xuất điện	Mã ngành
2	- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu: <i>Chi tiết: Sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>	35101 ( chính)
3	- Sửa chữa thiết bị điện: <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>	3314
4	- Lắp đặt hệ thống điện: <i>Chi tiết : Đường dây và trạm biến áp</i>	4321
5	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
6	- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu ( trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) <i>Chi tiết: Đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>	6499

83.  
IGT  
PH  
TI  
HE  
/NH

7	- Dạy nghề: <i>Chi tiết: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>	85322
8	- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i>	71109

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính tại Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý: Từ đầu năm đến ngày 31/9/2015 công ty có 13 đơn vị trực thuộc. Từ ngày 01/10/2015 theo sự chỉ đạo của Tổng công ty phát điện 3, Công ty thành lập thêm phòng An Toàn trên cơ sở tách ra của phòng Kỹ thuật – an toàn. (xem Phụ lục I “Sơ đồ Quản trị và Tổ chức của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình”).

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. *Định hướng phát triển.*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn liên tục và kinh tế, cung cấp điện ổn định cho phát triển kinh tế, xã hội. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 250 triệu kWh trở lên, doanh thu từ sản xuất điện đạt từ 500 tỷ đồng trở lên; Đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức tối thiểu đạt từ 5% trở lên, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Củng cố thiết bị để vận hành ổn định, giảm giá thành sản xuất tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững sản xuất an toàn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tham gia đầu tư góp vốn xây dựng các nhà máy điện theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty phát điện 3; Tìm các cơ hội đầu tư, nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực khác.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Giữ vững hoạt động sản xuất điện năng đi đôi với mục tiêu bảo vệ môi trường chung của địa phương.

6. *Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của của Công ty:*

Công ty tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế đất nước nói chung và ngành điện nói riêng: giá cả vật tư, nhiên liệu vẫn ở mức cao. Thiết bị chính: hiệu suất lò, hiệu suất máy thấp dẫn đến chi phí giá thành cao.

Theo văn bản số 1299/ĐTĐL-TTĐL ngày 25/12/2014 của cục điều tiết điện lực và văn bản số 370/EVN-TCKT-TTD ngày 29/01/2015 của Tập đoàn điện lực Việt Nam, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình không tham gia thị trường điện và sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) “Cơ chế dịch vụ phụ trợ”.

Giá nhiên liệu chính (than) vẫn tăng ở mức cao làm cho giá thành sản xuất điện năng tăng lên, dẫn đến bất lợi lớn khi chào giá công suất điện trên thị trường

389  
Y  
AN  
DIEN  
BINH  
T. NI

điện theo từng giờ và từng ngày, gây khó khăn đến việc lập kế hoạch phát điện và doanh thu.

## II. Tình hình hoạt động trong năm .

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

### KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG SXKD NĂM 2015

T	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	292,00	326,79	111,91
2	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	261,0	292,86	112,21
3	Tổng CP SXKD.	Tr. đồng	643.073,61	669.177,9	104,07
4	Tổng doanh thu SXKD.	Tr. đồng	655.219,89	731.766,34	111,68
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.146,27	62.588,43	515,29
6	Thuế TNDN 22%	Tr. đồng	2.672,18	13.711,67	513,13
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	9.474,09	48.876,76	515,90
8	Cổ tức( KH 2015: 5%	Tr. đồng	6.432,75		

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước liền kề:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh (TH2015/TH2014)	So sánh (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kwh	536,10	292,00	326,79	60,96	111,91
2	SL điện thương phẩm	Tr.kwh	485,50	261,0	292,86	60,32	112,21
3	Tổng CP SXKD.	Tr. đồng	928.531,41	643.073,61	669.177,9	72,70	104,07
4	Tổng doanh thu SXKD.	Tr. đồng	986.295,42	655.219,89	731.766,34	74,19	111,68
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	57.764,01	12.146,27	62.588,43	108,35	515,29
6	Thuế TNDN 22%	Tr. đồng	12.695,66	2.672,18	13.711,67	108,00	513,13
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	45.068,35	9.474,09	48.876,76	108,45	515,90
8	Cổ tức(KH 2015: 5%)	Tr. đồng	19.298,25	6.432,75			

\* Ghi chú: cổ tức năm 2014 được chia 02 lần: lần 1 là 5%, lần 2 là 10% , tổng là 15%/ vốn điều lệ.

## **- Phân tích kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

+ Về tình hình sản xuất: Sản lượng điện năm 2015 là: 326,78 triệu kWh thấp hơn sản lượng điện năm 2014 là 209,32 triệu kWh (SLĐ năm 2014 là 536,1 triệu kWh). Lý do: như đã trình bày ở trên.

+ Về tình hình Doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 731.835,63 triệu đồng, giảm 254.459,79 triệu đồng so với năm 2014 ( năm 2014 là 986.295,42 triệu đồng) chủ yếu do sản lượng điện năm 2015 thấp hơn sản lượng điện năm 2014.

+ Về chi phí:

Tổng chi phí năm 2015 là 669.177,9 tỷ đồng thấp hơn năm 2014 là 27,3%. Trong đó chi phí sản xuất điện giảm 18,25%. Chi phí sản xuất điện giảm chủ yếu là do chi phí nhiên liệu giảm (Chi phí nhiên liệu giảm do sản lượng giảm năm 2014).

+ Về lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 cao hơn năm 2014 là 4.824,42 triệu đồng trong đó lợi nhuận sản xuất điện cao hơn 7.642,96 triệu đồng do: Năm 2015, Công ty không tham gia thị trường điện nên không phản ánh giá bán điện mà trong doanh thu điện bao gồm điện năng và công suất. Hệ số khả dụng về công suất của Công ty đạt khá cao  $\approx 0,9$  nên doanh số đạt cao.

Lợi nhuận sản xuất khác thấp hơn 2.818,53 triệu đồng chủ yếu do lợi nhuận của nguồn than xỉ thấp hơn (Sản lượng thấp thì nguồn than xỉ thải ra ít hơn) mặt khác năm 2015 dòng tiền nhân đối của Công ty ít do đó số tiền gửi tiết kiệm của Công ty ít hơn vì vậy mà doanh thu hoạt động tài chính thấp hơn.

+ Khả năng thanh toán nợ nói chung và nợ đến hạn: Công ty đảm bảo đủ vốn thanh toán các khoản nợ đến hạn đối với các khách hàng, không có nợ quá hạn. Khả năng thanh toán hiện hành năm 2015 là 3,40 lần (Tổng tài sản/Nợ phải trả); Khả năng thanh toán nhanh năm 2015 là 0,65 lần (Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn).

+ Tình hình phân phối lợi nhuận của Công ty: Năm 2015 trên báo cáo tài chính của Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận. Khi thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty mới thực hiện việc phân phối lợi nhuận.

Tình hình chia cổ tức: Tỷ lệ chia cổ tức sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm tổ chức vào năm 2016.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành:

#### **TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH**

<b>1</b>	<b>Ông Đỗ Hoàn Khôi</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</b>
❖	Chức vụ hiện tại	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	07/11/1955

❖	Nơi sinh	Dương Liễu - Hoài Đức - Hà Tây
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Nam Bình - TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	0913.292.584
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế tạo máy
❖	Quá trình công tác:	
	01/1979 - 03/1988	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, NMD Ninh Bình
	4/1988 - 05/1999	Phó Quản đốc Phân xưởng lò, NMD Ninh Bình
	06/1999 - 07/2002	Quản đốc Phân xưởng lò, NMD Ninh Bình
	08/2002 - 12/2007	Phó Giám đốc, Công ty Nhiệt điện Ninh Bình
	01/2008 đến tháng 9/2011	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	Từ tháng 9/2011 đến ngày 31/12/2015	Tổng giám đốc công ty CP nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân sở hữu	11.000 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	2.124.632 CP
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	2.000 CP
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
<b>2</b>	<b>Ông Tổng Đức Chính</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</b>
	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sửa chữa
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	01/01/1962
❖	Nơi sinh	Ninh Giang - Hoa Lư - Ninh Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Đông Thành - TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	0302.210.562
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế tạo máy
❖	Quá trình công tác:	
	6/1984 - 10/1989	Kỹ thuật viên Phân xưởng Nhiên liệu, NMD Ninh Bình
	11/1989 - 9/2004	Phó Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu, NMD Ninh Bình
	10/2004 - 4/2010	Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	5/2010 - ngày 31/12/2015	Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	12.100 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không





❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
3	<b>Ông Trịnh Văn Đoàn</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</b>
	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc phụ trách vận hành
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	12/10/1963
❖	Nơi sinh	xã Thiệu giang, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Thanh Bình - TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	030 2210518
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Nhiệt điện
❖	Quá trình công tác:	
	12/1986 - 12/2000	Công nhân vận hành Lò, Phân xưởng Lò, Nhà máy điện Ninh Bình
	12/2000 - 12/2007	Kỹ thuật viên PX Lò, Nhà máy điện Ninh Bình
	01/2008 - 12/2011	Phó quản đốc phân xưởng vận hành Lò- Máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	1/2012 – 5/2012	Phó quản đốc phụ trách phân xưởng vận hành Lò- Máy, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
	6/2012-12/2014	Quản đốc phân xưởng vận hành Lò- Máy
	12/2014 – ngày 31/12/2015	Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	2.000 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	<b>Bà Lương Thị Nguyệt</b>	<b>Kế Toán trưởng - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình</b>
	Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
❖	Giới tính	Nữ
❖	Ngày tháng năm sinh	08/01/1963
❖	Nơi sinh	Xã Liên sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Thanh Bình- TP.Ninh Bình - Ninh Bình
❖	Điện thoại	030 2210527
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
❖	Quá trình công tác:	
	10/1985 - 8/2004	Kế toán viên phòng tài chính kế toán Nhà máy điện Ninh Bình
	9/2004 - 4/2013	Kế toán viên, chuyên viên phòng Tổng hợp dự án kiêm trưởng ban kiểm soát Côngty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

33.3

GT

PH

TF

HF

NINH

	08/05/2013 – 21/5//2013	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	21/5/2013 – 01/8/2013	Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	01/8/2013- 15/10/2013	Phó phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	16/10/2013- 12/11/2014	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình
	12/11/ 2014 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
❖	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	3.900 CP
❖	Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	Không
❖	Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Từ ngày 01/01/2016 bổ nhiệm ông Trịnh Văn Đoàn chức vụ Tổng Giám đốc.  
Cưa có phó tổng giám đốc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 657 người, trong đó:

+ Cán bộ đoàn thể: 03 người kiêm nhiệm

**Về lao động:**

+ Lao động trực tiếp: 491 người

+ Lao động gián tiếp: 103 người

+ Lao động phục vụ: 60 người

\* **phân theo trình độ:** Đại học 194 người, Cao đẳng 53 người, trung cấp 83 người, công nhân kỹ thuật 277 người, lao động khác 50 người

**Tóm tắt chính sách đối với người lao động:**

+ Chính sách đào tạo.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật để bổ sung vào các vị trí công việc của những lao động đến tuổi nghỉ chế độ. Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và nắm bắt những tiến bộ về công nghệ để áp dụng vào sản xuất tại Công ty.

+ Chính sách tiền lương.

Công ty áp dụng quy chế trả lương, thưởng cho người lao động, đảm bảo dân chủ, công bằng. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo hai hình thức:

- Lương thời gian áp dụng cho người lao động khối nghiệp vụ và lao động thuộc dây chuyền sản xuất khép kín, trên cơ sở chức danh nghề nghiệp đảm nhận;

- Lương khoán áp dụng cho người lao động thực hiện các khối lượng công việc trong sửa chữa, đại tu, gia công cơ khí ...

+ Các chính sách khác:

- Duy trì và thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo Luật bảo hiểm xã hội, 100% lao động được tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

- Các quỹ khen thưởng và phúc lợi thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của Công ty (được báo cáo hàng năm trước Đại hội cổ đông của Công ty).

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần, duy trì chế độ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, tổ chức khám sức khỏe định kỳ; khám, phát hiện, điều trị bệnh nghề nghiệp, tổ chức các đợt điều dưỡng và tham quan du lịch. Người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và quy định của Bộ luật Lao động ...

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.  
b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

**4. Tình hình tài chính**

- a) Tình hình tài chính

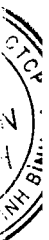
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	369.555,32	380.530,35	+ 2,97
Doanh thu thuần	976.978,77	727.929,43	- 25,49
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.698,23	62.092,47	+ 9,51
Lợi nhuận khác	1.065,78	495,96	- 53,47
Lợi nhuận trước thuế	57.764,01	62.588,43	+ 8,35
Lợi nhuận sau thuế	45.068,34	48.876,76	+ 8,45
Tỷ lệ trả cổ tức: Năm 2014: 15%;	15%		

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn): Lần	2,81	3,13	
- Hệ số thanh toán nhanh (Tiền, các khoản tương đương tiền/nợ ngắn hạn): Lần	0,44	0,65	
<i>*Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số nợ / tổng tài sản	0,32	0,29	
- Hệ số nợ / vốn CSH	0,48	0,41	



*Chi tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho			
* Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân	10,84	8,12	
- Doanh thu thuần / tổng tài sản	2,64	1,91	
* Chi tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST / Doanh thu thuần	0,046	0,07	
- Hệ số LNST / Vốn CSH	0,180	0,18	
- Hệ số LNST / Tổng TS	0,122	0,13	
- Hệ số LN từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	0,058	0,09	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.865.500 cổ phần.
- Cổ phần đang lưu hành: 12.865.500 cổ phần.

Trong đó:

- + Cổ phần chuyển nhượng: 12.828.900 cổ phần.
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 36.600 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 0h ngày 23/9/2015: (Số liệu do Trung tâm lưu ký cung cấp)

Tên	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I- Trong nước</b>	<b>596</b>	<b>12.037.700</b>	<b>95,70</b>	
1- Cá nhân	585	1.340.212	10,40	
2- Tổ chức	11	10.967.488	85,30	
<b>II- Nước ngoài</b>	<b>19</b>	<b>557.800</b>	<b>4,30</b>	
1- Cá nhân	16	142.100	1,10	
2- Tổ chức	4	415.700	3,20	
<b>Tổng cộng</b>	<b>649</b>	<b>12.865.500</b>	<b>100</b>	

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.
- f)

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015, mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo linh hoạt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã khắc phục khó khăn, bám sát mục tiêu điều chỉnh kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra: Duy trì và giữ ổn định sản xuất đi đôi với mục tiêu bảo vệ môi trường, hoàn thiện các Quy chế, Quy định để nâng cao hiệu quả sản xuất..

## 2. **Tình hình tài chính.**

### a) Tình hình tài sản.

Trong năm 2015, Công ty luôn theo dõi vốn và tài sản hiện có, không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

### b) Tình hình nợ phải trả.

Công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ phải trả đúng hạn, không có khoản trả nợ nào quá hạn. Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để trả nợ và không phải vay ngân hàng.

## 3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý của mô hình công ty cổ phần, đặc biệt tập trung vào các quy chế mang lại lợi ích lớn cho người lao động. Tích cực phát động thi đua với các phong trào thi đua ca, kịp vận hành kinh tế, thi đua sửa chữa, thi đua tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu... Các quy chế này đã giúp người lao động thêm yên tâm tư tưởng và gắn bó với Công ty.

Rà soát, lập lại định biên của các đơn vị trong Công ty, tổ chức và sắp xếp hợp lý lao động trong từng bộ phận đã tạo điều kiện cho công tác SXKD của công ty đạt hiệu quả hơn.

### *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số sẵn sàng của các thiết bị. Sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn. Thay bản thể Tuabin máy 3, cải tạo sửa chữa máy biến thế, hệ thống cầu bốc than, làm mới cách điện máy phát số 3.... Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số: 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/11/2013 về việc đại tu phục hồi các turbine từ năm 2015-2018 (bao gồm thay mới 01 tổ máy, và đại tu 03 tổ máy còn lại để nâng cao hiệu suất của máy) nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, hạ giá thành, tiếp tục tham gia thị trường phát điện cạnh tranh vào các năm sau.

- Công tác tổ chức: Từ tình hình thực tế về nhân lực và những đòi hỏi trong thời gian tới, tiếp tục rà soát sắp xếp nhân lực, bố trí lao động phù hợp, dồn ghép các chức danh, định biên lại nhân lực trên tinh thần giảm dần về số lượng biên chế, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động của cán bộ, chuyên viên và người lao động trong công ty. Sẵn sàng đáp ứng lực lượng lao động kỹ thuật có trình độ để khi Tổng công ty cần điều động biệt phái tham gia sản xuất với các đơn vị khác trong GENCO3.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các biện pháp để tăng cường, nâng cao công tác Quản lý kỹ thuật, Quản lý tài chính, Quản lý vật tư và Quản lý lao động nhằm đảm bảo ổn định và nâng cao hiệu quả SXKD. Thực hiện sửa đổi quy chế trả lương,



thường theo hướng phù hợp với trình độ, năng lực thực tế, tính chất của công việc và sự đóng góp của các cá nhân. Tập trung nghiên cứu, theo dõi diễn biến của Thị trường điện để nắm bắt kịp thời để có phương án tham gia một cách hiệu quả nhất. Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ.

- Thi đua lao động sản xuất gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định theo tiêu chuẩn môi trường mới (năm 2015) bảo đảm phát triển sản xuất bền vững.

4. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* Không có.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty*

Công ty tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế đất nước nói chung và ngành điện nói riêng: giá cả vật tư, nhiên liệu vẫn ở mức cao. Thiết bị chính: hiệu suất lò, hiệu suất máy thấp dẫn đến chi phí giá thành cao.

Theo văn bản số 1299/ĐTĐL-TTĐL ngày 25/12/2014 của cục điều tiết điện lực và văn bản số 370/EVN-TCKT-TTD ngày 29/01/2015 của Tập đoàn điện lực Việt Nam, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình không tham gia thị trường điện và sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) “Cơ chế dịch vụ phụ trợ”.

Đứng trước tình hình đó, do đã nhận biết trước được những khó khăn trên, nên ngay từ đầu năm, người đại diện phần vốn đã tập trung đề ra những biện pháp và những giải pháp kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất. Nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Người đại diện phần vốn đã phối hợp với HĐQT, ban TGD đã tích cực làm việc, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền để sản xuất với sản lượng cao nhất, hiệu quả nhất. Tập trung lãnh đạo và nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo sát sao tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Đề ra chủ trương chiến lược về đầu tư thiết bị, áp dụng công nghệ mới, nâng cấp, củng cố, nâng cao hiệu suất hệ thống lọc bụi tĩnh điện; sửa chữa thay thế cách điện cuộn dây Stato các máy phát điện, phục hồi turbine v.v... với mục tiêu phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, có hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí để tăng lợi nhuận.

HĐQT công ty đã tập trung lãnh đạo và nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo sát sao Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

Kết thúc năm 2015, mặc dù sản lượng và doanh thu không cao bằng năm 2014 nhưng Công ty đã hoàn thành vượt các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra như: Sản lượng điện phát 326 triệu kWh, đạt 111,79 %; doanh thu đạt 731 tỷ đồng, đạt 111% so với kế hoạch. Lợi nhuận đạt 48,8 tỷ đồng đạt 515% so với kế hoạch và đạt 108% so với năm 2014.

283  
NG  
PH  
ET  
VH  
BINH

## 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT đề ra, thực hiện những biện pháp và những giải pháp kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông.

## 3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2015). Về tình hình thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố. Giá cả vật tư, nguyên liệu vẫn cao làm tăng chi phí đầu vào. Năng lực cạnh tranh tại thị trường điện của công ty thấp do công nghệ thiết bị lạc hậu, lực lượng lao động còn đông, suất hao than cho 1 kWh điện cao hơn so với các nhà máy khác v.v.. dẫn đến khả năng cơ hội được phát sản lượng cao là khó, ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận.

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số sẵn sàng của các thiết bị. Sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn. Tập trung thay bản thể Tuabin máy 3 ngay từ đầu năm, sau khi thay xong tiến hành đánh giá hiệu quả rồi tiếp tục triển khai sửa chữa các tuarbine tiếp theo theo kế hoạch số: 376/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 18/11/2013 về việc đại tu phục hồi các turbine từ năm 2015-2018 (bao gồm thay mới 01 tổ máy, và đại tu 03 tổ máy còn lại để nâng cao hiệu suất của máy) nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, hạ giá thành, tiếp tục tham gia thị trường phát điện cạnh tranh vào các năm sau.

- Tiếp tục báo cáo các cấp có thẩm quyền triển khai đề án cải tạo thiết bị, phục hồi nhà máy theo đề án đã được GENCO 3 phê duyệt.

- Công tác tổ chức: Từ tình hình thực tế về nhân lực và những đòi hỏi trong thời gian tới, tiếp tục rà soát sắp xếp nhân lực, bố trí lao động phù hợp, dồn ghép các chức danh, định biên lại nhân lực trên tinh thần giảm dần về số lượng biên chế, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động của cán bộ, chuyên viên và người lao động trong công ty. Chỉ đạo, vận động người lao động thực hiện việc điều chuyển lao động sang các đơn vị theo chỉ đạo của GENCO3.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các biện pháp để tăng cường, nâng cao công tác Quản lý kỹ thuật, Quản lý tài chính, Quản lý vật tư và Quản lý lao động, tối ưu hóa chi phí, nhằm đảm bảo ổn định và nâng cao hiệu quả SXKD. Thực hiện chuyển đổi thang bảng lương theo quy chế của EVN. Xây dựng sửa đổi quy chế trả lương, thưởng theo hướng phù hợp với trình độ, năng lực thực tế, tính chất của công việc và sự đóng góp của các cá nhân. Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, kế hoạch thực hiện Văn hóa doanh nghiệp.

38  
TY  
I  
ĐI  
BIN  
T.N

- Thi đua lao động sản xuất gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định theo tiêu chuẩn môi trường, bảo đảm phát triển sản xuất bền vững.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị.

**a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.** Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người (01 chủ tịch và 04 thành viên).

- Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 23/6/2015 thành phần HĐQT gồm:

- |                           |                            |
|---------------------------|----------------------------|
| + Ông Phạm Ngọc Hòa       | - Chủ tịch chuyên trách    |
| + Ông Đỗ Hoàn Khôi        | - Ủy viên; Tổng giám đốc   |
| + Ông Dương Thủy Đức      | - Ủy viên; Không điều hành |
| + Ông Lê Văn Danh         | - Ủy viên; Không điều hành |
| + Bà Nguyễn Thị Mai Thanh | - Ủy viên; Không điều hành |

- Từ ngày 23/06/2015 đến ngày 16/12/2015 thành phần HĐQT gồm:

- |                         |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| + Ông Phạm Ngọc Hòa     | - Chủ tịch chuyên trách      |
| + Ông Đỗ Hoàn Khôi      | - Ủy viên; Tổng giám đốc     |
| + Ông Võ Phùng Thuận    | - Ủy viên; Không điều hành   |
| + Ông Tống Đức Chính    | - Ủy viên; Phó Tổng giám đốc |
| + Bà Nguyễn Thị Hải Yến | - Ủy viên; Không điều hành   |

- Từ ngày 01/01/2016 đến nay thành phần HĐQT gồm:

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| + Ông Tống Đức Chính    | - Chủ tịch chuyên trách    |
| + Ông Trịnh Văn Đoàn    | - Ủy viên; Tổng giám đốc   |
| + Ông Võ Phùng Thuận    | - Ủy viên; Không điều hành |
| + Ông Nguyễn Trọng Hiền | - Ủy viên; Không điều hành |
| + Bà Nguyễn Thị Hải Yến | - Ủy viên; Không điều hành |

Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có.

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** .Không thành lập

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.** Trong năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 03 kỳ để thống nhất chuẩn bị các nội dung trình đại hội đồng cổ đông năm 2015, giải quyết những nội dung công việc liên quan đến nhiệm vụ SXKD và công tác quản lý chung của Công ty với số lượng và các thành phần tham gia cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự năm 2015	Tỷ lệ %/ năm	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Ngọc Hoà	Chủ tịch HĐQT	3	75%	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 01/01/2016
2	Ông Đỗ Hoàn Khôi	TV-TGD	3	75%	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 01/01/2016



3	Ông Dương Thủy Đức	TV	1	25%	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 23/6/2015
4	Ông Lê Văn Danh	TV	1	25%	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 23/6/2015
5	Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	TV	1	25%	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 23/6/2015
6	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	TV	3	75%	Tham gia HĐQT từ ngày 23/6/2015
7	Ông Tống Đức Chính	TV	3	75%	Tham gia HĐQT từ ngày 23/6/2015
8	Ông Võ Phùng Thuận	TV	3	75%	Tham gia HĐQT từ ngày 23/6/2015
9	Ông Trịnh Văn Đoàn	TV	1	25%	Đại hội cổ đông bất thường từ ngày 16/12/2015 Tham gia HĐQT từ ngày 01/01/2016
8	Ông Nguyễn Trọng Hiền	TV	1	25%	Đại hội cổ đông bất thường từ ngày 16/12/2015 Tham gia HĐQT từ ngày 01/01/2016

\* Để chỉ đạo và điều hành SXKD của Công ty được liên tục, hiệu quả, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên họp định kỳ và nhiều lần hội ý. Hội đồng quản trị đã ra 22 quyết định về công tác tổ chức và SXKD theo phân cấp. Thành lập mới phòng An toàn trên cơ sở tách ra từ phòng Kỹ thuật an toàn. Bổ nhiệm mới 02 cán bộ cấp trưởng phó phòng, trưởng phó quản đốc. Bổ nhiệm lại 02 cán bộ, trong đó 01 trưởng phòng và 01 phó quản đốc. Tất cả các Quyết định này đều đã bám sát và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành triển khai các công việc có liên quan.

c) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Tuy Công ty không thành lập các tiểu ban của HĐQT nhưng định kỳ nghe báo cáo từ các phòng nghiệp vụ của Ban điều hành về những vấn đề cần thiết của cơ chế quản lý để tìm cách giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm: không.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 23/6/2015 thành phần BKS gồm
  - + Bà Nguyễn Thị Tường Vi
  - + Ông Nguyễn Hồng Sơn
  - + Ông Nguyễn Quang Quyền
  - Trưởng ban
  - Thành viên
  - Thành viên

- Từ ngày 23/6/2015 đến ngày nay thành phần BKS gồm
  - + Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Trưởng ban
  - + Ông Phạm Hoàng Giang - Thành viên
  - + Ông Trần Ngọc Thọ - Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, BKS thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã triển khai 02 cuộc họp và làm việc chính thức, mỗi lần làm việc khoảng từ 3 đến 4 ngày, thường xuyên trao đổi trong công việc tập trung vào các nội dung:

- Kiểm tra tình hình thực hiện Điều lệ công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, kiểm tra việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, việc ban điều hành chấp hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị...
- Kiểm tra hoạt động các mặt của các quý và của năm 2015.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo tình hình đại hội cổ đông thường niên .

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2015, công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 giao trên các mặt: Sản lượng điện sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động. Số tiền quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, ban TGD, BKS cho các thành viên theo các mức như sau:

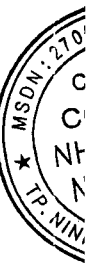
+ Lương của chủ tịch HĐQT	:	450.000.000 đồng/người/năm
+ Lương của Tổng Giám đốc		432.000.000 đồng/người/năm
+ Lương của Phó Tổng giám đốc	:	378.000.000 đồng/người/năm
+ Lương của Kế toán trưởng		342.000.000 đồng/người/năm
+ Thù lao của thành viên HĐQT	:	75.600.000 đồng/người/năm
+ Thù lao kiêm nhiệm của thành viên BKS.		
- Trưởng Ban	:	75.600.000 đồng/người/năm
- Thành viên	:	68.400.000 đồng/người/năm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

HĐQT đã nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trước tập thể người lao động và các cổ đông, đã trực tiếp lãnh đạo Công ty hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra: Sản xuất ổn định và đạt hiệu quả, đời sống người lao động được ổn định, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo, vị thế của NBTPC được các nhà đầu tư quan tâm.



## VI. Báo cáo tài chính.

### 1. Ý kiến kiểm toán

“Báo cáo tài chính kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam”.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 được lập vào ngày 30 tháng 3 năm 2016 theo các quy định hiện hành, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Các chỉ tiêu tài chính cơ bản. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình do Công ty dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán.

### A: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	MS	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>334,828.53</b>	<b>347,148.09</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	52,543.93	71,621.15
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		10,000.00
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	201,035.37	189,279.40
Trong đó: Phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	80,736.25	75,572.08
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	512.98	675.46
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>34,726.76</b>	<b>33,382.26</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	25,316.96	20,234.03
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	25,316.96	20,234.03
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT		
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		6,211.82
4. Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	2,500.00	2,500.00
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	6,909.80	4,436.41
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>119,016.12</b>	<b>110,866.07</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	119,016.12	110,866.07
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
<b>IV. TỔNG CÔNG TÀI SẢN</b>		<b>369.555.323.746</b>	<b>380.530.353.860</b>

<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400-BCĐKT	250,438.14	269,664.28
<b>1. Vốn CSH</b>	410-BCĐKT		
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	128,655.00	128,655.00
- Vốn khác của chủ sở hữu	413-BCĐKT	21,789.34	22,981.73
- Quỹ đầu tư phát triển	417-BCĐKT	45,205.92	49,997.00
- Quỹ dự phòng tài chính	418-BCĐKT		
- Lợi nhuận chưa phân phối	420-BCĐKT	54,787.88	68,030.55
<b>IV. TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>369.555.323.746</b>	<b>380.530.353.860</b>

## B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	976,978.77	727,998.73
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	69.3
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	976,978.77	727,929.43
4	Giá vốn bán hàng	874,931.64	613,649.66
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102,047.13	114,279.77
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,348.20	1,512.38
7	Chi phí tài chính	28.33	0
8	Chi phí bán hàng	377.52	569.45
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	48,291.25	53,130.23
10	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	56,698.23	62,092.47
11	Thu nhập khác	5,968.45	2,324.51
12	Chi phí khác	4,902.67	1,828.55
13	Lợi nhuận khác	1,065.78	495.96
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57,764.01	62,588.43
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,695.66	13,711.67
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	45,068.35	48,876.76
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.503	3.799

33.  
GT  
PH  
TE  
HB  
NH

**C. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh</b>			
1	Lợi nhuận thuần trước thuế	01	<b>57,764.01</b>	62,588.43
2	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao TSCĐ	02	7,321.40	7,911.32
	- Các khoản dự phòng	03	-441.79	98.23
	- Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	05	-3,593.16	-1,512.39
	- Chi phí lãi vay	06	28.33	0
3	Lưu chuyển tiền thuần trước những thay đổi của vốn lưu động	08	61,078.80	69,085.58
	- (Tăng) / giảm các khoản phải thu	09	-23,130.65	12,046.25
	- (Tăng) / giảm hàng tồn kho	10	41,263.97	5,065.95
	- (Tăng) / giảm các khoản phải trả	11	-66,266.43	-24,559.43
	- Tăng) / Giảm chi phí trả trước	12	-6,269.63	2,310.91
	- Lãi vay đã trả	13	-28.33	0
	- Thuế thu nhập đã nộp	14	-12,067.74	-5,921.12
	- Tiền thu khác từ hoạt động SXKD	15	43.16	50.30
	- Tiền chi khác từ hoạt động SXKD	16	20,932.35	-4,783.35
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>15,555.48</i>	<i>53,295.09</i>
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>			
1	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-2,484.50
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	30.88	0
3	Tiền chi cho vay, mua các công nợ của đơn vị khác	23		-10,000.00
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công nợ của đơn vị khác	24		
5	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia.	27	3,006.57	1,222.11
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>3,037.45</i>	<i>-11,262.39</i>

189  
 Y  
 AN  
 IEN  
 INT  
 T.N.T.

<b>III</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được.	33		
2	Tiền chi trả nợ gốc vay.	34	-40,000.00	
3	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-22,955.49
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	-40,000.00	-22,955.49
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	-21,407.06	19,077.21
V	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	73,951.00	52,543.94
	ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
VI	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	52,543.94	71,621.15

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình thực hiện theo quy định của pháp luật. /.

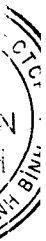
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT CTy;
- Lưu VT, TK.



**Trịnh Văn Đoàn**



**PHỤ LỤC I**  
**SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**  
(Năm 2015)

